TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 18-4-2023
V/v: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương

2. Ông Trần Văn Điệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan M Q, sinh năm 1973

- Bị đơn: Bà Lê T L, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số nhà 215, ấp ĐM, xã PH, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp XH, xã PH, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2022, bản tự khai ngày 24/02/2022 nguyên đơn ông Phan M Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê T L tự nguyện tìm hiểu và xây dựng

gia đình với nhau vào năm 1993, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm không thể tìm được tiếng nói chung, không còn thông cảm quan tâm lẫn nhau. Nay tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Lê T L là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Q xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định.

**** Theo bản tự khai ngày 16/3/2023 bị đơn bà Lê T L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan M Q yêu thương, chung sống vợ chồng từ năm 1993, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Đôi lúc có xích mích vợ chồng có lời qua tiếng lại. Tại tòa, ông Q làm đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng, bà không có ý kiến gì.

- Về con chung: Bà và ông Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà xin được vắng mặt tại Tòa trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan M Q, tuyên bố "Không công nhận quan hệ vợ chồng" giữa ông Phan M Q và bà Lê T L.

Về con chung: Ông Q và bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

Về án phí: Ông Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Q khởi kiện yêu cầu không công nhận ông và bà Lê T L là vợ chồng, hiện ông Q và bà Lê T L đều cư trú tại tại huyện Nhơn Trạch, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện nên Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Phan M Q, bị đơn bà Lê T L vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q, bà L.

[2] Về nội dung: Ông Phan M Q và bà Lê T L chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ông Q yêu cầu tuyên bố không công nhận ông và bà L là vợ chồng. Xét thấy, việc ông Q và bà L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án tuyên bố "Không công nhận quan hệ vợ chồng" giữa ông Phan M Q và bà Lê T L

[3] Về con chung: Ông Q và bà L khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông Q và bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Phan M Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 57, 58 Điều 81; 82; 83; 84; 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH; Nghị quyết 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan M Q và bà Lê T L.

[2] Về con chung: Ông Q và bà L khai không có nên không xem xét, giải

quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q và bà L khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Phan M Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009788 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ông Q đã nộp đủ.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS,THA huyện Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Đặng Đình Hiền